



## THỨC ĐẨY HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG CỦA SINH VIÊN CHÍNH QUY THÔNG QUA CÁC DỰ ÁN CỘNG ĐỒNG MANG TÍNH BỀN VỮNG

Nguyễn Công Đức<sup>1</sup>, Lê Đình Bảo<sup>2</sup>, Lê Anh Tuấn<sup>3</sup>

Ngày nhận bài: 11/10/2023

Ngày chấp nhận đăng: 21/12/2023

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích thực trạng hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy trong thực hiện chức năng phục vụ cộng đồng của các cơ sở giáo dục đại học; khái quát về dự án cộng đồng mang tính bền vững, cách thức triển khai và giải pháp nâng cao chất lượng các dự án cộng đồng mang tính bền vững để thúc đẩy hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam.

**Từ khóa:** dự án cộng đồng, dự án bền vững, phục vụ cộng đồng, sinh viên chính quy.

### PROMOTING COMMUNITY SERVICE ACTIVITIES OF REGULAR STUDENTS THROUGH SUSTAINABLE COMMUNITY PROJECTS

**Abstract:** The article analyzes the role of community service activities of regular students in implementing the community service function of higher education institution; overviewing of sustainable community projects, implementation methods and solutions to improve the quality of sustainable community projects to promote community service activities of full-time students at educational institutions higher education in Vietnam.

**Keywords:** community project, sustainable projects, serve the community, full-time students.

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Năm 2018, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học năm 2012 được ban hành (gọi chung là Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)) đã đáp ứng những đòi hỏi cấp bách trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học, khắc phục những hạn chế, điểm nghẽn trong thực tiễn thi hành Luật Giáo dục đại học năm 2012, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy hệ thống giáo dục đại học phát triển trong bối cảnh phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Theo quy định mới, cơ sở giáo dục đại học (CSGDĐH) không chỉ thực hiện hai chức năng đào tạo và nghiên cứu khoa học như trước đây mà còn có thêm chức năng phục vụ cộng đồng (PVCĐ). Theo đó, Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) đã quy định “Cơ sở giáo dục đại học là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện chức năng đào tạo các trình độ của giáo dục đại học, hoạt động khoa học và công nghệ, phục vụ cộng đồng”<sup>4</sup>.

<sup>1</sup> Cử nhân Luật Kinh tế K43, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Email: [nguyencongduc.hul@gmail.com](mailto:nguyencongduc.hul@gmail.com).

<sup>2</sup> Sinh viên Luật K44B, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Email: [ledinhbao202@gmail.com](mailto:ledinhbao202@gmail.com).

<sup>3</sup> Sinh viên Luật Kinh tế K45E, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Email: [anhantuanqb2410@gmail.com](mailto:anhantuanqb2410@gmail.com).

<sup>4</sup> Khoản 1 Điều 4 Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

Hiện nay, chức năng PVCD đã được các CSGDDH quan tâm, chú trọng đầu tư thực hiện và thể hiện được sự gắn kết, trách nhiệm giữa CSGDDH với cộng đồng. Điều đó được các CSGDDH nêu rõ trong sứ mạng của các đơn vị, cụ thể hóa trong kế hoạch hoạt động kết nối và PVCD hằng năm của đơn vị mình. Trong đó, hoạt động PVCD của sinh viên chính quy (SVCQ) có vai trò quan trọng, đóng góp rất lớn cho hiệu quả trong thực hiện chức năng PVCD của các CSGDDH. Tuy vậy, hoạt động PVCD của SVCQ hiện nay vẫn còn mang tính phong trào, chưa khai thác được nguồn lực sinh viên tiềm năng sẵn có, chưa tương xứng với chất lượng đào tạo, uy tín và thương hiệu của các CSGDDH. Do vậy, việc thúc đẩy hoạt động PVCD của SVCQ nhằm thực hiện tốt chức năng PVCD đang là vấn đề được các CSGDDH quan tâm. Trong đó, thực hiện các dự án cộng đồng (DACĐ) mang tính bền vững là một trong những giải pháp ưu việt giúp khắc phục những hạn chế trên.

## **NỘI DUNG**

### **1. Khái quát về hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy hiện nay**

#### **1.1. Khái niệm hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy**

Chức năng PVCD được quy định tại Luật Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) và được cụ thể hóa tại Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quy định về kiểm định chất lượng CSGDDH) đã quy định một số tiêu chí đánh giá chất lượng CSGD, trong đó hoạt động PVCD chiếm 03/25 tiêu chuẩn và 12/111 tiêu chí<sup>5</sup>. Tuy vậy, những giải thích hay quy định cụ thể về khái niệm hoạt động PVCD vẫn chưa được ghi nhận trong bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật nào.

Nghiên cứu các mô hình PVCD của nước ngoài có thể thấy những thuật ngữ về/ hoặc liên quan đến PVCD như: học tập dựa vào cộng đồng (*Community - based learning*), học tập và cộng đồng (*Learning and community*), dạy học trong môi trường cộng đồng (*Service Learning*), tình nguyện vì cộng đồng (*Volunteer for the community*), liên kết sinh viên và cộng đồng (*Linking students and community*)<sup>6</sup>... Những thuật ngữ này thể hiện chủ yếu phương pháp học tập gắn với cộng đồng. Tại Việt Nam, đặc biệt là trong môi trường giáo dục đại học, dù chưa có quy định khái niệm về hoạt động PVCD song cũng có thể hiểu hoạt động PVCD là những hoạt động được tiến hành bởi các CSGDDH nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng được thực hiện trong hoặc ngoài phạm vi của CSGDDH.

Từ khái niệm hoạt động PVCD nêu trên, có thể rút ra khái niệm hoạt động PVCD của SVCQ như sau: “*Hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy là những hoạt động tình nguyện được tiến hành bởi sinh viên chính quy nhằm mang lại các lợi ích cho cộng đồng, trên nền tảng phi lợi nhuận*”. Như vậy, xét về bản chất hoạt động PVCD của SVCQ cũng chính là hoạt động tình nguyện, trong đó chủ thể của hoạt động này là sinh viên chính quy, hoạt động được tiến hành trên cơ sở hoàn toàn phi lợi nhuận, đối tượng được thụ hưởng chính từ những hoạt động này là cộng đồng nơi thực hiện các chương trình, hoạt động PVCD của SVCQ.

#### **1.2. Thực trạng hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy hiện nay**

Trong những năm vừa qua, phong trào sinh viên đã có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của cộng đồng, của đất nước. Với sức trẻ, nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm, phong trào sinh viên cả nước phát triển lớn mạnh trên nhiều lĩnh vực như: y tế, văn hóa, giáo dục, thể dục thể thao, pháp luật... với các chương trình như: mùa hè xanh, tình nguyện hè, tiếp sức mùa thi, hàng trăm chiến dịch vì cộng đồng với quy mô lớn, nhỏ khác nhau... Các hoạt động đó đã thu hút hàng nghìn lượt sinh viên tham gia, chương trình hiến máu nhân đạo thu

<sup>5</sup> Điều 8, Điều 24 và Điều 27 Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT).

<sup>6</sup> PGS.TS. Lê Văn Hào, TS. Đinh Đồng Lương (2019), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển*. Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam”, ngày 23/10/2019 (tr. 27 - 35). Hiệp hội các trường ĐH&CD Việt Nam.

hút về hàng trăm nghìn đơn vị máu hỗ trợ cho bệnh nhân, nhiều chương trình, hoạt động đóng góp hàng trăm tỷ đồng cho cộng đồng.

Trong đó, hoạt động PVCĐ của SVCQ cũng có nhiều đóng góp, trong giai đoạn năm 2020-2023 đã có hàng trăm chương trình hiến máu do các CLB vận động hiến máu của sinh viên trên khắp cả nước tổ chức; những chương trình “Áo ấm mùa đông”, “Xuân yêu thương - Tết sẻ chia”, “Mang yêu thương lên vùng cao”... đã trao sinh kế, hỗ trợ cho hàng nghìn lượt học sinh và đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, vùng biên giới; hàng trăm chương trình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cộng đồng được tổ chức đã góp phần cung cấp kiến thức pháp luật cho đông đảo quần chúng nhân dân, học sinh... Trong đó, có thể kể đến một số CLB sinh viên với nhiều đóng góp như: CLB Sinh viên tình nguyện vận động hiến máu Trường Đại học Mở Hà Nội đã tiếp nhận hơn 2.690 đơn vị máu với hàng nghìn lượt sinh viên tình nguyện tham gia hỗ trợ<sup>7</sup>; CLB Tình nguyện Trường Đại học Luật Hà Nội với các chương trình trung thu cho em, đông ấm, chiến dịch tuyên truyền mùa hè pháp luật... đã đóng góp cho cộng đồng hơn 188.245.000 đồng<sup>8</sup>; CLB Hiến máu nhân đạo và Đội Công tác xã hội Trường Đại học Luật, Đại học Huế với các chương trình như: Hiến máu Ngày chủ nhật đỏ, Bàn tay ấm, Trung thu cho em, Áo ấm mùa đông... đã tiếp nhận được hơn 1.120 đơn vị máu, đóng góp cho cộng đồng hơn 270.000.000 đồng<sup>9</sup>; CLB Công tác xã hội Trường Đại học Văn Hiến với các chương trình như Xuân tình nguyện, Trao yêu thương - Trọn nghĩa tình, Trung thu yêu thương... với nhiều giá trị tinh thần và vật chất được mang lại cho người dân, đóng góp hơn 102.139.000 đồng<sup>10</sup>...

Những “con số biết nói” trên đã thể hiện được phần nào những đóng góp của hoạt động PVCĐ trong sinh viên đối với cộng đồng. Đây là môi trường cho sinh viên rèn luyện và phát triển kỹ năng, hoàn thiện bản thân, mỗi sinh viên còn có cơ hội áp dụng kiến thức chuyên môn vào thực tiễn đời sống và có những bài học kinh nghiệm. Cộng đồng cũng được thụ hưởng những giá trị tinh thần và vật chất đầy tính nhân văn thông qua các hoạt động đó và cũng đã góp phần chung vào thực hiện có hiệu quả kế hoạch hoạt động kết nối và PVCĐ hằng năm của các CSGDDH.

Hiện nay, hoạt động PVCĐ của SVCQ là một trong số những hoạt động, phong trào của sinh viên thường được tiến hành thông qua các câu lạc bộ, đội, nhóm sinh viên trực thuộc Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên của các CSGDDH. Cũng vì thế mà kết quả hoạt động PVCĐ của SVCQ được tổng hợp trong báo cáo của Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên các đơn vị. Song, với tư cách là một bộ phận hợp thành của hoạt động PVCĐ trong các CSGDDH hoạt động PVCĐ của SVCQ đã đóng góp rất nhiều trong thực hiện chức năng PVCĐ của CSGDDH.

Tuy có đã đạt được những thành tựu nhất định, có nhiều đóng góp cho cộng đồng nhưng hoạt động PVCĐ của SVCQ vẫn còn những hạn chế tồn tại nhất định ảnh hưởng đến kết quả hoạt động PVCĐ của SVCQ nói riêng và kết quả hoạt động kết nối và PVCĐ của CSGDDH nói chung, cụ thể:

**Thứ nhất**, các hoạt động PVCĐ của SVCQ còn mang tính phong trào, chưa giải quyết được vấn đề cấp thiết của cộng đồng.

Mặc dù các hoạt động PVCĐ của SVCQ đã có những đóng góp trong thực hiện chức năng PVCĐ của CSGDDH nhưng vẫn còn mang tính phong trào, chưa thực sự hiệu quả, chưa tập hợp được đông đảo sinh viên tham gia. Vấn đề này cũng xuất phát từ việc hoạt động PVCĐ

<sup>7</sup> Tổng hợp tại Fanpage CLB SVTN vận động hiến máu trường Đại học Mở Hà Nội, link: <https://www.facebook.com/doimaumo/>.

<sup>8</sup> Tổng hợp tại Fanpage CLB Tình nguyện Trường Đại học Luật Hà Nội, link: <https://www.facebook.com/CLBTinhnguyen.HLU/>.

<sup>9</sup> Tổng hợp tại Fanpage CLB Hiến máu Nhân đạo trường ĐH Luật Huế, link: <https://www.facebook.com/hienmauluathue/>, Đội Công Tác Xã Hội - Đại học Luật Huế, link: <https://www.facebook.com/ctxh.lawhue/>.

<sup>10</sup> Tổng hợp tại Fanpage CLB Công Tác Xã Hội-Đại Học Văn Hiến, link: <https://www.facebook.com/clbcongtacxahoivh/>.

của SVCQ cũng là một trong số các phong trào sinh viên, mà các phong trào sinh viên trực thuộc Đoàn Thanh niên – Hội Sinh viên thường phải tiến hành theo các chỉ tiêu đã nêu trong nghị quyết đại hội của đơn vị và chỉ tiêu đơn vị quản lý giao phó, do đó không tránh khỏi trường hợp tiến hành hoạt động chạy theo thành tích để thi đua. Thực tế cho thấy, các hoạt động của sinh viên vẫn chưa thu hút được hết sinh viên tham gia, chưa có định hướng phát triển hoạt động theo hướng lâu dài, bền vững và cũng chưa giải quyết được vấn đề cấp thiết của cộng đồng mà chỉ mới dừng lại ở mức độ hỗ trợ phần nào. Do đó, cần sớm có biện pháp nhằm khắc phục điều này, hướng đến phát triển bền vững.

**Thứ hai**, nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ còn hạn hẹp.

Hiện nay, kinh phí để tổ chức các hoạt động PVCD của SVCQ chủ yếu đến từ nguồn sinh viên tự vận động hoặc tổ chức các hoạt động gây quỹ, bán hàng, chùa/ hoặc tiếp cận được rất ít với các doanh nghiệp lớn để tài trợ cho các hoạt động. Bên cạnh đó, một số hoạt động PVCD của SVCQ nhận được kinh phí từ cơ quan chủ quản/ đơn vị quản lý trực tiếp nhưng số kinh phí này cũng đang chỉ ở mức “hỗ trợ”, “khuyến khích” chứ chưa thể bảo đảm tổ chức hoạt động. Điều này làm cho nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động hạn chế, từ đó địa bàn tổ chức bị giới hạn, đối tượng thụ hưởng cũng ít hơn so với tiềm năng sẵn có và vốn có thể làm được.

**Thứ ba**, hoạt động PVCD của SVCQ chưa khai thác được tiềm năng sinh viên sẵn có.

Lực lượng sinh viên các CSGDDH thường rất đông, sinh viên cũng rất tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, tình nguyện vì cộng đồng cả trong và ngoài CSGDDH. Nhưng các CSGDDH vẫn chưa thu hút, khai thác được tiềm năng sẵn có của sinh viên, nhiều sinh viên vẫn tổ chức các đội, nhóm tình nguyện ngoài trường và đạt được những kết quả đáng khích lệ, tập hợp được lượng lớn tình nguyện viên thực hiện các chương trình. Trong khi đó, các hoạt động tại trường lại hạn chế về số lượng sinh viên như đã phân tích ở trên. Do đó, cần sớm có những chính sách nhằm khai thác được tiềm năng sinh viên.

Những hạn chế nêu trên chỉ là một phần trong số rất nhiều hạn chế bất cập trong thực tiễn tiến hành hoạt động PVCD của SVCQ, không những kìm hãm sự phát triển của các hoạt động, không đáp ứng được nhu cầu đóng góp, phụng sự cho cộng đồng của sinh viên mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện chức năng PVĐC của các CSGDDH.

## **2. Thúc đẩy hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy thông qua các dự án cộng đồng mang tính bền vững**

### **2.1. Dự án cộng đồng mang tính bền vững**

Hiện nay, dự án (project) được sử dụng rất nhiều trong thực tiễn của đời sống. Dự án có nhiều nghĩa và cách hiểu khác nhau, song trên góc độ tổng quát có thể hiểu dự án là tập hợp những ý tưởng với những mục tiêu được xác định rõ ràng, có kế hoạch hành động và nguồn lực cần thiết để đạt được mục tiêu đề ra. Trong đó, dự án cộng đồng được biết đến như là các hoạt động mang lại lợi ích cho cộng đồng, trên cơ sở nền tảng phi lợi nhuận. Trong phạm vi nghiên cứu bài viết này, cộng đồng được biết đến như là một nhóm dân cư sinh sống trong một thực thể xã hội hoặc một khu vực địa lý nhất định.

Theo đó, DACĐ là tập hợp các ý tưởng, kế hoạch hành động với mục tiêu rõ ràng cùng những nguồn lực cần thiết để đạt được mục tiêu đề ra nhằm đáp ứng nhu cầu và mang lại lợi ích cho cộng đồng. DACĐ mang tính bền vững là những dự án có tính khả thi, bảo đảm khả năng duy trì lâu dài, đáp ứng nhu cầu thiết thực và mang lại lợi ích cho cộng đồng trong một khu vực địa lý nhất định.

Trong xu thế phát triển của xã hội hiện nay, các quốc gia đang nỗ lực để khai thác có hiệu quả các tiềm năng sẵn có để phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại, đồng thời không làm tổn hại đến tương lai và mục tiêu phát triển bền vững là điều mà các quốc gia đang hướng đến. Theo đó, tháng 9 năm 2015, Chương trình Nghị sự 2030 với 17 mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) đã được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ trái đất khỏi những tác động sống của chính con người và đảm bảo nâng cao chất lượng cuộc sống mỗi

người. Do đó, các hoạt động PVCĐ của SVCQ riêng, hoạt động PVCĐ của CSGDDH nói chung và đặc biệt là các DACĐ mang tính bền vững cũng không nằm ngoài xu thế chung đó. Cụ thể, 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc được thể hiện qua hình ảnh dưới đây:



Hình minh họa: 17 mục tiêu phát triển bền vững - Nguồn: Liên hợp quốc Việt Nam<sup>11</sup>

Căn cứ theo Văn kiện “Chuyển đổi thế giới của chúng ta: Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững” được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào tháng 9 năm 2015, tại Việt Nam ngày 10/5/2017 Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định số 622/QĐ-TTg, về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Theo đó, 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam bao gồm 115 mục tiêu cụ thể, tương ứng với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc. Thông điệp chủ chốt “không để ai bị bỏ lại phía sau” là trọng tâm trong hành động của Việt Nam, đồng thời thông qua quyết định này cũng đã khẳng định “luôn coi phát triển bền vững là mục tiêu xuyên suốt trong chiến lược phát triển đất nước”<sup>12</sup>.

Từ những phân tích trên, trong phạm vi nghiên cứu hoạt động PVCĐ của SVCQ tại các CSGDDH ở Việt Nam, có thể rút ra tổng quan khái niệm DACĐ mang tính bền vững như sau: “Dự án cộng đồng mang tính bền vững là những dự án giải quyết các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, trên cơ sở phi lợi nhuận nhằm đáp ứng nhu cầu và mang lại lợi ích cho cộng đồng”.

Như vậy, trong hoạt động PVCĐ của SVCQ tại các CSGDDH hiện nay, để tổ chức các dự án cộng đồng mang tính bền vững, cần nghiên cứu 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs) mà tại Việt Nam nó đã được cụ thể hóa thành 115 mục tiêu cụ thể tương ứng. Bởi lẽ, hoạt động của các CSGDDH, mà đặc biệt là chức năng PVCĐ cũng không nằm ngoài tiến trình và mục tiêu phát triển chung của đất nước và quốc tế. Do đó, hướng đến các DACĐ mang tính bền vững theo SDGs sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng, thực hiện có hiệu quả chức năng PVCĐ của đơn vị, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và đất nước, thực hiện có hiệu quả và thành công mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam. Sở dĩ, các DACĐ mang tính bền vững được nhắc đến như một giải pháp ưu việt nhằm thúc đẩy hoạt động PVCĐ của SVCQ là vì tại Việt Nam có rất nhiều tổ chức, đội, nhóm tình nguyện, từ thiện độc lập ngoài CSGDDH tổ chức được nhiều dự án có tính hiệu quả và lan tỏa cao trong khi lực lượng chính tham gia hay tổ chức, vận hành, quản lý các dự án này lại chính là học sinh sinh viên từ các CSGDDH. Có thể kể đến như:

<sup>11</sup> Liên hợp quốc Việt Nam, *Công việc của chúng tôi về các Mục tiêu Phát triển Bền vững ở Việt Nam*, link truy cập: <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>, ngày truy cập: 20/9/2023.

<sup>12</sup> Trịnh Tuấn Anh (2017), *Hội nghị triển khai Kế Hoạch Hành Động Quốc Gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, link truy cập: <https://vietnam.un.org/vi/7551-h%E1%BB%99i-nghi%CC%A3-tri%E1%BB%83n-khai-k%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-h%C3%A0nh-%C4%91%E1%BB%99ng-qu%E1%B%91c-gia-th%E1%BB%B1c-hi%E1%BB%87n-ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-ngh%E1%BB%8B-s%E1%BB%B1-2030-v%C3%AC-s%E1%BB%B1>, ngày truy cập: 20/9/2023.

Nhóm Từ thiện Fly To Sky<sup>13</sup> (100% đội ngũ là học sinh, sinh viên), Câu lạc bộ Chú Ve Xanh<sup>14</sup> (100% đội ngũ là học sinh, sinh viên), ... Do đó, các CSGDDH hoàn toàn có thể tổ chức các DACĐ mang tính bền vững trong thực hiện hoạt động PVCĐ của SVCQ.

## **2.2. Cách thức xây dựng và triển khai các dự án cộng đồng mang tính bền vững trong hoạt động phục vụ cộng đồng của sinh viên chính quy**

### **2.2.1. Cơ sở xây dựng và triển khai dự án**

Xây dựng và triển khai các DACĐ mang tính bền vững trong hoạt động PVCĐ của SVCQ cần được tiến hành trên cơ sở sứ mạng của CSGDDH và các mục tiêu phát triển bền vững SDGs để có thể đạt hiệu quả cao hơn. Theo đó, cơ sở để xây dựng và triển khai dự án bao gồm:

**Thứ nhất**, sứ mạng và mục tiêu phát triển của các CSGDDH.

Hoạt động PVCĐ của SVCQ là một trong những bộ phận cấu thành trong hoạt động kết nối và PVCĐ của các CSGDDH và có vai trò quan trọng trong thực hiện có hiệu quả chức năng PVCĐ của các đơn vị này. Do đó, việc xây dựng và triển khai các DACĐ mang tính bền vững cần dựa trên cơ sở sứ mạng và mục tiêu phát triển của CSGDDH. Sứ mạng của các CSGDDH đã thể hiện rõ ba chức năng trụ cột của các đơn vị bao gồm: đào tạo, nghiên cứu khoa học và PVCĐ. Thực hiện hoạt động PVCĐ là đang cụ thể hóa và hiện thực hóa chức năng PVCĐ của các CSGDDH. Mặt khác, các đơn vị thường triển khai hoạt động PVCĐ dựa trên những lĩnh vực thế mạnh, mang bản sắc và thể hiện được giá trị cốt lõi của đơn vị. Trong mục tiêu phát triển của các CSGDDH đã thể hiện được chiến lược phát triển của các đơn vị, có những mục tiêu cơ bản trong thực hiện chức năng PVCĐ. Đây cũng chính là cơ sở để các đơn vị xây dựng kế hoạch hoạt động kết nối và PVCĐ hằng năm.

Hoạt động PVCĐ của SVCQ có đóng góp rất lớn trong thực hiện chức năng PVCĐ của CSGDDH, thực hiện hoạt động PVCĐ của SVCQ không những đáp ứng nhu cầu của sinh viên trong việc đóng góp, phụng sự cộng đồng mà còn góp phần giải quyết nhiệm vụ của CSGDDH với cộng đồng. Do vậy, xây dựng và triển khai DACĐ mang tính bền vững cần dựa vào sứ mạng và mục tiêu phát triển của CSGDDH làm nền tảng thúc đẩy hoạt động PVCĐ của SVCQ, mang lại nhiều lợi ích cho cộng đồng. Đồng thời, tương xứng uy tín, vị thế và thương hiệu của các CSGDDH.

**Thứ hai**, mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc và của Việt Nam.

Hoạt động PVCĐ của SVCQ cũng nằm trong xu hướng vận động và phát triển của nhân loại, những hoạt động này góp phần giải quyết các vấn đề cộng đồng đang gặp phải nhằm mang lại các giá trị tốt đẹp cho cộng đồng. Để các hoạt động PVCĐ thực sự hiệu quả, góp phần chung tay cùng các cơ quan, tổ chức giải quyết các vấn đề xã hội, hoạt động PVCĐ của SVCQ cần dựa trên cơ sở những mục tiêu phát triển bền vững<sup>15</sup> của Liên hợp quốc, của Việt Nam phù hợp với tình hình thực tế và các nguồn lực liên quan tại các CSGDDH. Xây dựng và triển khai DACĐ mang tính bền

<sup>13</sup> Nhóm Từ thiện Fly To Sky (2023), *Tài liệu Giới thiệu sơ lược Nhóm từ thiện Fly To Sky tính đến tháng 9 năm 2023*, link truy cập: <https://flytoskycharity.vn/bao-cao-tai-chinh/bao-cao/tai-lieu-gioi-thieu-so-luoc-nhom-tu-thien-fly-to-sky-tinh-den-thang-9-nam-2023-1284.html>, ngày truy cập 26/9/2023.

Được thành lập từ năm 2018, đến nay Nhóm đã và đang thực hiện hơn 27 dự án cộng đồng, hơn 150 chương trình, chiến dịch tại Gia Lai và 22 tỉnh, thành phố khác trên cả nước với tổng kinh phí gần 10 tỷ đồng (tính đến tháng 09/2023), tập hợp hơn 6.700 tình nguyện viên tham gia, trao tặng hơn 47.000 cuốn sách, 33 tủ sách – thư viện, hỗ trợ hơn 12.000 trẻ em được tiếp cận với sách, truyện, xây dựng thói quen đọc sách; Dạy học miễn phí thường xuyên cho hơn 50 trẻ em tại mái ấm mồ côi; Hơn 5.000 trẻ em được sử dụng nước sạch khi đến trường; hơn 60.000 người được thụ hưởng các trang thiết bị y tế cơ bản hỗ trợ phòng, chống dịch...

<sup>14</sup> CLB Chú Ve Xanh, *Những người sáng lập CLB*, link truy cập: <https://www.chuvexanh.online/p/nhung-nguoi-sang-lap-club.html>, ngày truy cập: 26/9/2023.

Được thành lập từ cuối năm 2022, đến nay CLB Chú Ve Xanh đã tổ chức hàng chục dự án về môi trường với hàng trăm lượt thu gom rác thải, thu gom hàng nghìn tấn rác thải, tổ chức các chương trình hồi sinh rác thải nhựa... tại tỉnh Cà Mau.

<sup>15</sup> Đối với cơ sở xây dựng và triển khai dự án, bài viết chỉ đề cập đến mục tiêu phát triển bền vững chứ không đề cập đến 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc SDGs vì đây là mục tiêu đến năm 2030. Sau năm 2030 có thể có thêm hoặc giảm bớt các mục tiêu phát triển bền vững này.

vững trên cơ sở các mục tiêu phát triển bền vững không những giúp thực hiện thành công, có hiệu quả dự án, kế hoạch kết nối và PVCĐ, chức năng PVCĐ của CSGDDH, mà còn góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, của Liên hợp quốc.

### 2.2.2. Các bước xây dựng và triển khai dự án

Các DACĐ mang tính bền vững sẽ mang đến luồng gió mới trong phong trào sinh viên, trong thực hiện hoạt động PVCĐ của SVCQ nói riêng và trong thực hiện hoạt động, chức năng PVCĐ của CSGDDH nói chung. Vì thế, cần có những sự chuẩn bị kỹ lưỡng về dự án, thể hiện được tổng quan về dự án, các mục tiêu, định hướng mà dự án mang lại cũng như các nguồn lực cần thiết để triển khai. Qua nghiên cứu cho thấy, để thực hiện thành công DACĐ mang tính bền vững cần tiến hành qua các bước sau đây:

**Bước 1:** Xác định đối tượng hướng đến của dự án.

Mỗi dự án được triển khai sẽ có những đối tượng hướng đến khác nhau, tùy theo mỗi đối tượng sẽ có những cách thức thực hiện, sự hỗ trợ khác nhau. Do đó, trước hết cần phải xác định được, đúng đối tượng hướng đến của dự án. Việc xác định đối tượng dựa trên sứ mạng của CSGDDH và mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc và của Việt Nam. Theo đó, hiện nay Việt Nam có 17 mục tiêu phát triển bền vững với 115 mục tiêu cụ thể, Liên hợp quốc có 17 mục tiêu phát triển SDGs đến năm 2030, có thể dựa trên những cơ sở này để xác định, chọn lựa phù hợp đối tượng hướng đến. Đối tượng của dự án cũng sẽ phân nào cho thấy mức độ cần sự hỗ trợ hoặc vấn đề cần giải quyết của dự án. Như vậy, cần xác định đối tượng hướng đến khi xây dựng và triển khai DACĐ mang tính bền vững trong sinh viên.

**Bước 2:** Xác định mục tiêu của dự án.

Sau khi xác định được đối tượng, việc quan trọng tiếp theo là cần phải xác định được mục tiêu tổng thể hướng đến của dự án. Để làm được điều này, khi xác định mục tiêu của dự án cần bảo đảm theo mô hình SMART như dưới đây:



Hình minh họa mô hình SMART – Nguồn: CoffeeHR<sup>16</sup>

Theo mô hình SMART trên, những nội dung cần tiến hành trong xác định mục tiêu dự án bao gồm:

S – Specific (tính cụ thể): cần xác định mục tiêu hướng đến một cách cụ thể, rõ ràng.

M – Measurable (sự đo lường, chính xác): bảo đảm có sự đo lường, chính xác với các mục tiêu đặt ra.

A – Achievable (tính khả thi): mục tiêu đặt ra cần bảo đảm tính khả thi trong thực tiễn, có thể thực hiện và đạt được mục tiêu.

R – Relevant (tính thực tế): để đạt được kết quả đặt ra, xây dựng mục tiêu cần thực tế, phù hợp với thực tiễn, tránh hàn lâm và không áp dụng được trong thực tế.

T – Time-bound (giới hạn thời gian): cần có những giới hạn thời gian để đạt được mục tiêu đề ra.

<sup>16</sup> CoffeeHR, website: <https://coffeehr.com.vn/>

Như vậy, khi có những mục tiêu cụ thể, rõ ràng ứng với những mốc thời gian nhất định, có tính khả thi và thực tế cũng như có sự đo lường, chính xác sẽ bảo đảm cho dự án triển khai đạt được mục tiêu đề ra và thuận lợi hơn trong việc xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện dự án.

**Bước 3:** Xây dựng kế hoạch và tiến độ triển khai dự án.

Bước tiếp theo trong xây dựng và triển khai dự án là việc xây dựng kế hoạch và tiến độ dự án. Tại bước này, cần có một kế hoạch tổng quan về dự án cho thấy các mục tiêu cụ thể mà dự án cần đạt được trong mỗi giai đoạn cụ thể. Đồng thời, phải tiến hành xây dựng các kế hoạch chi tiết của từng giai đoạn để có thể thực hiện đạt kết quả cao hơn. Bên cạnh đó, cần xây dựng tiến độ của dự án với những nội dung như: chi tiết công việc, phân công bộ phận phụ trách, thời hạn hoàn thành công việc, đánh giá kết quả... để bảo đảm có thể thực hiện đúng tiến độ, đánh giá các vấn đề liên quan trong quá trình triển khai dự án.

Ngoài ra, để dự án có thể vận hành thông suốt, hiệu quả thì những người xây dựng kế hoạch triển khai dự án cần phải dự báo được những vấn đề, rủi ro có thể phát sinh trong quá trình triển khai dự án để có những giải pháp hạn chế những rủi ro đó. Kế hoạch và tiến độ của dự án bảo đảm cho việc thực hiện dự án có hiệu quả và đạt được mục tiêu, yêu cầu ban đầu mà dự án đặt ra.

**Bước 4:** Chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để triển khai dự án.

Nội dung đặc biệt quan trọng quyết định đến việc có thể triển khai được dự án hay không đó chính là các nguồn lực cần thiết. Các nguồn lực cần thiết để triển khai dự án thông thường gồm hai nguồn lực chính là nguồn lực về con người và nguồn lực về tài chính, cụ thể:

**Thứ nhất**, nguồn lực về con người. Nguồn lực về con người để triển khai thực hiện dự án bao gồm đội ngũ quản lý dự án, đội ngũ vận hành dự án, thành viên và tình nguyện viên hỗ trợ dự án. Theo đó, cần xác định, lựa chọn đội ngũ nhân sự chủ chốt quản lý và vận hành dự án là ban quản lý dự án và đội ngũ nhân sự hỗ trợ dự án là thành viên và tình nguyện viên tham gia dự án. Cần có những quy chuẩn nhất định để bảo đảm vấn đề chuyên môn hoặc tính trách nhiệm, sự sáng tạo của đội ngũ quản lý, vận hành, hỗ trợ dự án. Có thể khai thác nguồn lực này từ nguồn SVCQ sẵn có tại CSGDDH hoặc có cơ chế, chính sách để thu hút nguồn lực sinh viên ngoài trường sẵn sàng tham gia, hỗ trợ và đóng góp cho sự phát triển của dự án. Do vậy, để dự án có thể triển khai và duy trì không những có nguồn lực con người “chạy” dự án ở thời điểm hiện tại mà cần phải phát triển mạng lưới tình nguyện trong sinh viên để có lực lượng thường trực sẵn sàng tham gia hỗ trợ dự án khi cần thiết.

**Thứ hai**, nguồn lực về tài chính. Nguồn lực tài chính phân bổ bao gồm: nguồn lực vận hành dự án, nguồn lực duy trì dự án, nguồn lực hỗ trợ các đối tượng/ thực hiện dự án... Vấn đề mấu chốt là lấy kinh phí từ nguồn nào để có thể triển khai thực hiện và duy trì dự án. Rõ ràng nếu lấy nguồn từ chính CSGDDH thì chỉ bảo đảm được vấn đề hoạt động trong thời gian ngắn, không thể bảo đảm lâu dài và/ hoặc có thể chỉ cấp được cho một hoặc một vài dự án chứ không thể bảo đảm cấp hết cho tất cả các DACĐ mang tính bền vững trong sinh viên. Do vậy, cần tìm kiếm nguồn lực khác để triển khai dự án bên cạnh nguồn kinh phí được xem là khuyến khích, hỗ trợ cho các dự án từ CSGDDH mà nguồn tiềm năng và bền vững nhất là nguồn xã hội hóa. Do đó, cần có những giải pháp phù hợp để huy động các nguồn lực xã hội nhằm triển khai các DACĐ mang tính bền vững. Đồng thời, phải kết nối được cộng đồng các doanh nghiệp, tổ chức, mạnh thường quân hỗ trợ, tài trợ, đồng hành cùng dự án.

**Bước 5:** Triển khai dự án.

Triển khai dự án là một trong những bước quan trọng để dự án có thể đi vào thực tiễn đời sống, giúp giải quyết các vấn đề cần thiết, góp phần đạt được mục tiêu đã đề ra. Sau khi chuẩn bị hoàn tất hoặc có các nguồn lực cần thiết bảo đảm cho dự án có thể triển khai thì tiến hành triển khai dự án. Việc triển khai dự án cần dựa trên kế hoạch đã đề ra với những mục tiêu cụ thể của từng giai đoạn nhưng cũng cần phải linh hoạt thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn trong quá trình triển khai. Cần có sự phối hợp hài hòa, thống nhất, đồng bộ, thông suốt giữa các bộ phận phụ trách dự án để dự án có thể hoạt động trơn tru. Bên cạnh đó, cần phải bảo đảm vấn đề công



khai, minh bạch các nguồn lực tiến hành hoặc hỗ trợ cho dự án theo quy định của pháp luật có liên quan.

**Bước 6:** Báo cáo kết quả, đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng dự án.

Sau một thời gian hoặc giai đoạn triển khai dự án cần lập báo cáo tổng thể để nắm bắt tiến độ thực hiện, tình trạng của dự án nhằm đánh giá hiện trạng dự án và có hướng xử lý phù hợp. Để đánh giá tính hiệu quả của dự án, cần có kế hoạch và tiến hành khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, nắm được tính ưu việt và những hạn chế còn tồn tại. Lấy đó làm cơ sở để đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng cho dự án, có những giải pháp phù hợp để tiếp tục mở rộng và phát triển dự án.

### **2.3. Giải pháp triển khai có hiệu quả các dự án cộng đồng mang tính bền vững**

Những DACĐ mang tính bền vững không những giúp khắc phục những hạn chế tồn tại trong hoạt động PVCĐ của SVCQ hiện nay mà thông qua thực hiện các dự án này, các đơn vị sẽ có những dự án mang tính bền vững, để lại nhiều dấu ấn trong thực hiện chức năng PVCĐ, có được mạng lưới tình nguyện viên hỗ trợ lâu dài; có được hệ sinh thái hỗ trợ cho dự án; có được cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức tài trợ, hỗ trợ cho các hoạt động khác bên cạnh các dự án được triển khai. Dù chiếm nhiều ưu thế hơn so với tổ chức các hoạt động mang tính chất phong trào, song để thực hiện được các DACĐ mang tính bền vững cũng gặp rất nhiều khó khăn về nguồn nhân lực vận hành, nguồn kinh phí thực hiện dự án... Do đó, trong phạm vi nghiên cứu bài viết sẽ gợi mở một số giải pháp mang tính thực tiễn sau nhằm giúp các CSGDDH có thể triển khai và triển khai có hiệu quả DACĐ mang tính bền vững trong hoạt động PVCĐ của SVCQ, cụ thể như sau:

**Thứ nhất**, thu hút nguồn sinh viên tiềm năng nhằm xây dựng, triển khai, vận hành, quản lý, hỗ trợ dự án.

Con người là yếu tố cốt lõi, quyết định đến sự thành công và hiệu quả triển khai DACĐ mang tính bền vững. Do đó, vấn đề đặc biệt quan trọng để có thể triển khai và triển khai có hiệu quả các dự án là việc thu hút nguồn sinh viên tiềm năng nhằm xây dựng, triển khai, vận hành, quản lý, hỗ trợ dự án. Để làm được điều đó, các CSGDDH cần phải ban hành chính sách đối với sinh viên tham gia các dự án, tổ chức các diễn đàn tình nguyện nhằm kết nối, giao lưu trong cộng đồng tình nguyện để tìm ra những nhân tố sinh viên tiềm năng, có tư duy, trách nhiệm, có tâm và có tâm để thực hiện dự án. Đồng thời, cần có sự đầu tư để đội ngũ sinh viên chủ chốt này được tập huấn nâng cao năng lực tổ chức, có chính sách khuyến khích sinh viên đang tham gia, tổ chức hoạt động ngoài trường về hiến kế, phụng sự và đóng góp trong các DACĐ mang tính bền vững trong CSGDDH...

Sinh viên là lực lượng quan trọng tạo nên sự thành công cho các phong trào sinh viên, DACĐ mang tính bền vững cũng không phải ngoại lệ. Sinh viên sẵn sàng hiến kế và đóng góp cho cộng đồng, cho sự phát triển của CSGDDH nhưng quan trọng hơn hết là chính sách nào cho những sinh viên tham gia tổ chức các dự án này và những chính sách này phải thu hút hơn so với các tổ chức, đơn vị bên ngoài.

**Thứ hai**, xây dựng và triển khai DACĐ mang tính bền vững có tính khả thi.

Có nguồn lực về con người thì tiếp đến cần phải xây dựng được những DACĐ mang tính bền vững có tính khả thi và tốt hơn là gắn với giải quyết một và/ hoặc những mục tiêu trong số 17 mục tiêu phát triển bền vững SDGs. Để làm được điều này, CSGDDH có thể khai thác ý tưởng từ đội ngũ sinh viên có năng lực, chính đội ngũ này trên cơ sở ý tưởng sẽ hình thành kế hoạch và phương án triển khai cũng như các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện. Để dự án được khả thi cần xem xét các vấn đề cấp thiết của xã hội, thực hiện những dự án giải quyết được các vấn đề xã hội đang quan tâm sẽ thu hút được nhiều nguồn lực tài trợ, đồng hành và ủng hộ để phát triển dự án.

**Thứ ba**, huy động nguồn lực xã hội bảo đảm kinh phí thực hiện và duy trì dự án.

Như đã phân tích, nguồn lực của CSGDDH không thể bảo đảm cho tất cả các dự án của sinh viên, do vậy chắc chắn phải huy động nguồn lực xã hội nhưng thực tế cho thấy không dễ để

làm được điều đó và các đội, nhóm sinh viên hiện nay gặp nhiều khó khăn trong huy động kinh phí thực hiện chương trình. Do vậy, vấn đề đặt ra là dự án triển khai phải ý nghĩa, nhân văn, phải đánh được vào lòng trắc ẩn hay sự quan tâm của các doanh nghiệp, tổ chức thì mới thu hút được nguồn lực tài trợ, hỗ trợ. Cần có những giải pháp truyền thông đa phương tiện nhằm tiếp cận nhà tài trợ, khai thác nguồn lực sinh viên sẵn có để kết nối các doanh nghiệp, đơn vị hay làm hoạt động thiện nguyện. Từ đó, sẽ bảo đảm được nguồn kinh phí thực hiện và duy trì dự án.

**Thứ tư**, công khai, minh bạch dự án.

Trong thời gian vừa qua, sau những lùm xùm về vấn đề từ thiện, ngày 27 tháng 10 năm 2021 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 93/2021/NĐ-CP về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố; hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Nghị định này đã góp phần quản lý về hoạt động từ thiện trong xã hội. Các DACĐ mang tính bền vững cũng phải phù hợp với quy định này. Công khai, minh bạch các nguồn thu, chi, vận động... cho cộng đồng là điều rất quan trọng và cần thiết phải làm, bảo đảm được lòng tin của đơn vị tài trợ và những người quan tâm đến dự án. Vì thế, trong triển khai DACĐ mang tính bền vững phải thường xuyên cập nhật các báo cáo, minh chứng công khai, minh bạch các nội dung của dự án cho các bên liên quan được biết và nắm rõ.

**Thứ năm**, sử giả, đại sứ truyền thông của dự án.

Mỗi dự án có nhiều cách thức để truyền thông tiếp cận đối tượng khác nhau, song để lan tỏa dự án và tiếp cận đơn vị tài trợ, các tổ chức, dự án lớn hay làm hoạt động sử giả, đại sứ truyền thông. Việc mời đại sứ truyền thông là những người có uy tín trong xã hội sẽ góp phần lan tỏa rộng rãi dự án. Tuyển sử giả truyền thông sẽ tận dụng tốt mạng xã hội để kêu gọi, vận động nguồn lực. Song, các đơn vị cần có chính sách để thu hút, gọi mời đại sứ, sử giả truyền thông đồng hành cùng các dự án của đơn vị mình và một trong số đó chính là đáp ứng quyền lợi phù hợp cho đại sứ, sử giả truyền thông.

**Thứ sáu**, xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ cho dự án.

Để dự án lớn mạnh, có hiệu quả hơn, cần xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ cho dự án chính. Qua nghiên cứu cho thấy các dự án cộng đồng lớn bên cạnh triển khai dự án chính còn triển khai hệ sinh thái hỗ trợ và đạt được hiệu quả rất lớn. Do đó, cần xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ để khai thác tiềm năng và các nguồn lực liên quan khác nhằm phát triển dự án lớn mạnh hơn. Minh chứng cho điều này có thể kể đến như Dự án Nuôi Em của Nhóm Tình nguyện niềm tin (có hơn 60% lực lượng vận hành dự án là sinh viên, trong đó có sinh viên là người dân tộc thiểu số) với một dự án bền vững Nuôi Em ban đầu đã hình thành và phát triển thêm trong hệ sinh thái với 13 hoạt động, dự án hỗ trợ khác, cụ thể trong ảnh dưới đây:



Hình minh họa Hệ sinh thái Dự án Nuôi Em - Nguồn: Dự án Nuôi Em<sup>17</sup>

<sup>17</sup> Dự án Nuôi Em, Hệ sinh thái Nuôi Em là đây, link truy cập: <https://hesinhthai.nuoiem.com/>, ngày truy cập: 08/10/2023.

## KẾT LUẬN

Hoạt động PVCĐ của SVCQ được thực hiện thông qua các chương trình, hoạt động ở nhiều lĩnh vực với nhiều mô hình khác nhau. Những hoạt động này có đóng góp quan trọng trong sự phát triển chung của CSGDDH và cộng đồng, song các hoạt động được tiến hành vẫn còn mang tính phong trào, chưa triệt để giải quyết được các vấn đề cấp thiết của cộng đồng. Trên cơ sở tiếp cận nội dung, thực tiễn tiến hành các DACĐ mang tính bền vững, các giải pháp bài viết đưa ra gợi mở hướng đi mới trong thực hiện hoạt động PVCĐ của SVCQ. Thông qua việc xây dựng, triển khai DACĐ mang tính bền vững sẽ góp phần thúc đẩy hoạt động PVCĐ của SVCQ, thực hiện có hiệu quả chức năng chức năng PVCĐ của CSGDDH, gắn kết CSGDDH với cộng đồng.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội (2012), *Giáo dục đại học năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018)*, Hà Nội.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học*, Hà Nội.
- [3] Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, Hà Nội.
- [4] Trịnh Tuấn Anh (2017), *Hội nghị triển khai Kế Hoạch Hành Động Quốc Gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, link truy cập: <https://vietnam.un.org/vi/7551-h%E1%BB%99i-nghi%CC%A3-tri%E1%BB%83n-khai-k%E1%BA%BF-ho%E1%BA%A1ch-h%C3%A0nh-%C4%91%E1%BB%99ng-qu%E1%BB%91c-gia-th%E1%BB%B1c-hi%E1%BB%87n-ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-ngh%E1%BB%8B-s%E1%BB%B1-2030-v%C3%AC-s%E1%BB%B1>, ngày truy cập: 20/9/2023.
- [5] CLB Chú Ve Xanh, *Những người sáng lập CLB*, link truy cập: <https://www.chuvexanh.online/p/nhung-nguoi-sang-lap-club.html>, ngày truy cập: 26/9/2023.
- [6] Dự án Nuôi Em, *Hệ sinh thái Nuôi Em là đây*, link truy cập: <https://hesinhthai.nuoiem.com/>, ngày truy cập: 08/10/2023.
- [7] PGS. TS. Lê Văn Hào, TS. Đinh Đồng Lương (2019), *Hoạt động phục vụ cộng đồng của trường đại học theo yêu cầu kiểm định chất lượng: thực trạng và mô hình, giải pháp phát triển*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục đại học trên thế giới và ở Việt Nam”, ngày 23/10/2019 (tr. 27 – 35). Hiệp hội các trường ĐH&CD Việt Nam.
- [8] Liên hợp quốc Việt Nam, *Công việc của chúng tôi về các Mục tiêu Phát triển Bền vững ở Việt Nam*, link truy cập: <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>, ngày truy cập: 20/9/2023.
- [9] Nhóm Từ thiện Fly To Sky (2023), *Tài liệu Giới thiệu sơ lược Nhóm từ thiện Fly To Sky tính đến tháng 9 năm 2023*, link truy cập: <https://flytoskycharity.vn/bao-cao-tai-chinh/bao-cao/tai-lieu-gioi-thieu-so-luoc-nhom-tu-thien-fly-to-sky-tinh-den-thang-9-nam-2023-1284.html>, ngày truy cập 26/9/2023.
- [10] CoffeeHR, Website: <https://coffeehr.com.vn/>
- [11] CLB Công Tác Xã Hội - Đại Học Văn Hiến, Fanpage: <https://www.facebook.com/clbcongtaxahoi/h/>.
- [12] CLB Hiến máu Nhân đạo trường ĐH Luật Huế, Fanpage: <https://www.facebook.com/hienmauluathue/>.
- [13] CLB Tình nguyện Trường Đại học Luật Hà Nội, Fanpage: <https://www.facebook.com/CLBTinhnguyen.HLU/>.
- [14] CLB SVTN vận động hiến máu trường Đại học Mở Hà Nội, Fanpage: <https://www.facebook.com/doimaumo/>.
- [15] Đội Công Tác Xã Hội - Đại học Luật Huế, Fanpage: <https://www.facebook.com/ctxh.lawhue/>